

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 7 -2019

*V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh

Bà Lê Thị Lan Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại Nhà văn hóa khu N, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nơi ở hiện nay: Đội 6, thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1995;*

Địa chỉ: Xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2019, bản tự khai và ý kiến tại các buổi làm việc, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Đ đăng ký kết hôn với nhau

ngày 13/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở thôn Đ, xã N, huyện N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ hay ghen tuông vô cớ và có lời lẽ chửi bới, xúc phạm đến chị; có lần còn đánh chị. Nhiều lần chị H định ly hôn nhưng gia đình hòa giải, động viên; anh Đ cũng xin lỗi nên chị H tha thứ và tiếp tục chung sống cùng anh Đ. Cuối năm 2015, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, chị H đã gửi đơn ly hôn đến Tòa án. Sau đó, do được Tòa án hòa giải, động viên và chị nghĩ thương con nên đã rút đơn ly hôn. Đến tháng 8/2018, mâu thuẫn vợ chồng lại tiếp tục trầm trọng, anh Đ thường xuyên ghen tuông, đến cả công ty chị đang làm nói xấu, chửi bới và có hành động quấy rối các đồng nghiệp của chị làm cho chị rất ức chế. Đầu tháng 4/2019 chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn V, xã H ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh Đ sau đó vẫn tiếp tục chặn xe ngang đường chửi bới xúc phạm chị trước đám đông. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng không thể về đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Xuân L, sinh ngày 04/6/2010. Hiện tại con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị H đề nghị tòa án giao con cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về quan hệ tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/4/2019 và các buổi làm việc, bị đơn anh Vũ Văn Đ trình bày: Thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng như lời khai của chị H. Anh Đ xác định trong cuộc sống vợ chồng anh có hay ghen tuông và trong lúc nóng giận có mắng chửi chị H nhưng chỉ là câu cửa miệng; anh không đánh đập chị H, không chửi bới, xúc phạm gia đình vợ. Anh Đ cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt mà gia đình nào cũng có; việc anh có một số hành động như chị H nói là do anh còn yêu thương chị H. Nay chị H xin ly hôn, anh Đ không muốn con bị ảnh hưởng nên không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Đ xác định có 01 con chung như chị H trình bày. Anh Đ muốn được nuôi con, nhưng do cháu L muốn ở với chị H nên anh Đ cũng nhất trí và tôn trọng theo quan điểm của cháu L, để cháu ở với chị H. Còn về vấn đề thăm nom con chung, anh Đ đề nghị được thăm nom và đón con vào thứ 7 và chủ nhật hàng tuần.

Về quan hệ tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai của cháu Vũ Xuân L sinh ngày 04/6/2010 có nguyện vọng xin được ở cùng với mẹ là chị Trần Thị H.

- Tại biên bản xác minh ngày 10/6/2019, ông Nguyễn Văn H – Trưởng thôn Đ xác định: Trong cuộc sống từ khi kết hôn đến nay, chị H và anh Đ thường xuyên có mâu thuẫn, bất đồng. Hiện tại chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị H ở thôn V, xã H.

- Ngày 21/6/2019 và ngày 24/6/2019, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H cung cấp bản tự khai của bà Nguyễn Thị M – mẹ đẻ của chị H và giấy xác nhận của chị Hoàng Thị H, chị Nguyễn Thị N, chị Đỗ Thị Thúy N, chị Lê Thị P, chị Đinh Thị L là đồng nghiệp cùng công ty với chị H tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn BSE Việt Nam.

Tại bản tự khai, bà Nguyễn Thị M xác định chị H và anh Đ chung sống được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ tính tình cục xúc, hay ghen tuông và nghi ngờ chị H không chung thủy. Anh Đ thường xuyên kiểm soát tin nhắn điện thoại của chị H và đến cả chỗ công ty nơi làm việc của chị H để gây gổ, ghen tuông; chặn xe chị H ở giữa đường chửi bới, xúc phạm. Nhiều lần chị H muốn ly hôn anh Đ nhưng gia đình bà vẫn động viên chị H và anh Đ về đoàn tụ. Cách đây vài tháng thì giữa chị H và anh Đ xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị H đã bỏ về nhà bà ở hẳn từ đó đến nay. Anh Đ có đến xin lỗi, bảo chị H cho cơ hội, nhưng thực tế anh Đ vẫn không thay đổi tính nết. Nay chị H cứ cương quyết xin ly hôn, quan điểm của bà là tùy chị H quyết định. Đối với con chung của chị H, anh Đ là Vũ Xuân L, theo bà nên giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng nếu chị H anh Đ ly hôn. Gia đình bà sẽ hỗ trợ chị H chỗ ở cũng như hỗ trợ việc chăm sóc cháu L để đảm bảo tốt nhất cho cuộc sống của cháu.

Tại giấy xác nhận của chị Hoàng Thị H, chị Nguyễn Thị N, chị Đỗ Thị Thúy N, chị Lê Thị P, chị Đinh Thị L, các chị xác định nhiều lần chứng kiến anh Đ đến công ty hành hung chị H ở cổng công ty. Lần gần nhất là vào ngày 07/3/2019 và ngày 11/4/2019, anh Đ đến cổng công ty chửi bới chị H. Ngoài ra, anh Đ còn thường xuyên nhắn tin và đến tận nhà làm phiền các chị, hỏi chị H có ngoại tình hay không và nói xấu chị H.

Tại phiên toà:

Chị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và đề nghị được nuôi con như nội dung đã trình bày ở trên.

Anh Đ cho rằng trong cuộc sống chị H có những biểu hiện không tôn trọng và chung thủy với anh, thường hay nhấn tin cho người đàn ông khác. Ngày 07/3/2019, chị H được nghỉ việc và bỏ đi T một tuần không liên lạc với anh. Anh Đ đã phải đến công ty chị H làm việc tìm nhưng không gặp. Nay chị H cứ cương quyết xin ly hôn, anh không muốn nhưng phải chịu. Riêng đối với con chung Vũ Xuân L, nay anh đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Vũ Văn Đ. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Vũ Xuân L, sinh ngày 04/6/2010 cho chị Trần Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh Đ kết hôn ngày 13/10/2009 đảm bảo các điều kiện về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy hôn nhân của chị H anh Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H, anh Đ thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất chồng quan điểm, anh Đ hay ghen tuông và không tin tưởng chị H, có lời lẽ, hành động xúc phạm đến chị H. Năm 2015 chị H đã nộp đơn đến Tòa án sau đó lại rút đơn và về chung sống với anh Đ. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được khắc phục. Từ tháng 4/2019 chị H đã chuyển về ở hẳn nhà mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị H, anh Đ không sống chung; anh Đ có những hành động

không tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị H, đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Đ mặc dù không muốn ly hôn nhưng cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn mà còn làm cho mâu thuẫn trầm trọng hơn, do vậy, cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn Đ có 01 con chung là Vũ Xuân L, sinh ngày 04/6/2010, hiện con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cả chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi con và có đủ điều kiện về kinh tế cũng như về chỗ ở. Tuy nhiên, cháu L có nguyện ở với mẹ. Do vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung Vũ Xuân L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu L. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H. Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng : Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Vũ Xuân L, sinh ngày 04/6/2010 cho chị Trần Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H vì chị H không yêu cầu. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị H đã nộp theo biên lai thu

số: AA/2017/0004526, ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H, anh Vũ Văn Đ có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- UBND xã N (Để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kim Giang